

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày: 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đ V H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà C T H C

2. Bà T T N P

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông T V Q, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa:** B T T H – Kiểm sát Viên

Ngày 03-6-2021, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T T công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLHS – ST, ngày 19-4-2021, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST – HS ngày 29-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HS ngày 25-5-2021, đối với bị cáo:

Lê Ngọc G, sinh năm 1986 tại huyện T T, tỉnh An Giang

Đăng ký HKTT: Ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông L V Hế và bà Đ T Hà; có chồng tên Trần Văn C, sinh năm 1980 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; anh chị em có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chung Gia Ph, sinh năm 1970 (đã chết)

Cư trú: Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Trịnh Diệp Th, sinh năm 1971 (vợ bị hại); cư trú: ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn C, sinh năm 1980; cư trú: ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Bà Dương Thị Thiện, sinh năm 2002, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị Trúc, sinh năm 2001, vắng mặt;

Bà Huỳnh Thị Hoa, sinh năm 1996, vắng mặt;

Ông Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1999, vắng mặt;

Ông Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1959, vắng mặt;

Ông Ngô Phúc Ngôn, sinh năm 2000, vắng mặt;

Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1971, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Quang Vân, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-11-2015, Lê Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 67AN-001.69 chở ba đứa con tên Trần Quốc H, sinh năm 2002; Trần Quốc Hậu, sinh năm 2009 và Trần Quốc Duy, sinh năm 2007 lưu thông theo hướng xã Lương An Trà, huyện T T đi xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Khi đến Km 15 +370, tỉnh lộ Tri Tôn-Vàm Rầy, G cho xe lấn trái đường cách lề trái 1,6 mét để vượt xe ô tô biển số 67L-9184 do Nguyễn Văn Sơn điều khiển chạy cùng chiều phía trước thì đụng xe mô tô biển số 67K9-8795 do Chung Gia Ph điều khiển theo chiều ngược lại, sau khi đụng nhau hai xe mô tô ngã sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông của G, hậu quả Ph chết tại chỗ, Hữu chết trên đường đi cấp cứu, còn G, Hậu và Duy bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T T, G được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang rồi đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, sau đó về lại Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang tiếp tục điều trị, đến ngày 23-11-2015 xuất viện.

Ngày 28-4-2016, G bị khởi tố, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh để điều tra. Ngày 25-12-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T T phục hồi điều tra vụ án, bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với G.

Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy biển số 67AN-001.69 (đã trả cho Trần Văn C); 01 xe mô tô biển số 67K9.8795 (đã trả cho Trịnh Diệp Th); 01 mảnh vỡ màu xám bằng nhựa, hình dạng phức tạp, có kích thước 17,5 x 09 x 0,6 cm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Ngọc G khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-11-2015, Lê Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 67AN-001.69 chở ba đứa con tên Trần Quốc H, sinh năm 2002; Trần Quốc Hậu, sinh năm 2009 và Trần Quốc Duy, sinh năm 2007 chạy theo hướng xã Lương An Trà, huyện T T đi xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Khi đến Km15 +370, tỉnh lộ Tri Tôn-Vàm Rầy, do trời sắp mưa nên bị cáo tăng tốc cho xe lấn trái đường vượt xe ô tô biển số 67L-9184 chạy cùng chiều phía trước, khi vượt được nửa thân xe ô tô thì đụng vào xe mô tô biển số 67K9-8795 do Chung Gia Ph điều khiển theo chiều ngược lại, sau khi đụng nhau hai xe mô tô đều ngã, bị cáo bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu. Sau đó mới biết Ph chết tại chỗ, Hữu chết trên đường đi cấp cứu.

Căn cứ Bản giám định pháp y số 330 ngày 09-11-2015 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang ghi nhận:

- Tử Thi Chung Gia Ph, sinh năm 1970 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu quanh cột sống cổ sau, gãy trật đốt sống cổ C2-C3. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ.

- Tử thi Trần Quốc H, sinh năm 2012 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Ổ bụng đầy máu loãng, vỡ lách. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do chấn thương bụng kín vỡ lách.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 28 ngày 18-3-2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - Bộ Y tế, kết luận Lê Ngọc G:

- Về y học: Trước và trong khi phạm tội không bệnh lý tâm thần. Sau khi phạm tội và hiện tại có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não (F07.2 – ICD10) mức độ suy não chấn thương.

- Về pháp luật: Đương sự phạm tội trong tình trạng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội và hiện tại đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 512/KLBB-VPYTW ngày 03-9-2020 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Lê Thị G:

- Bị bệnh: Hội chứng sau chấn động não (F07.2 – ICD.10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết quả giám định.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 19-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T T đã truy tố bị cáo Lê Ngọc G về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện

giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Ngọc G đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc G từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu xám, hình dạng phức tạp, kích thước 17,5 x 09 x 0,6 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trịnh Diệp Th (vợ ông Ph) khai nhận đã nhận tiền hỗ trợ của bị cáo 10.000.000 đồng, bà Thúy yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí mai táng, xây mộ 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại. Đề nghị chấp nhận theo sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất theo tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Thống nhất theo các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo theo điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại tòa, bị cáo Lê Ngọc G khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-11-2015, bị cáo điều khiển xe mô biển số 67AN-001.69 chở ba đứa con gồm: Trần Quốc H, sinh năm 2002; Trần Quốc Hậu, sinh năm 2009 và Trần Quốc Duy, sinh năm 2007, chạy theo hướng xã Lương An Trà, huyện T T đi xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Khi đến Km 15 +370 thuộc tỉnh lộ Tri Tôn-Vàm Rầy, do trời sắp mưa sợ các con bị ướt nên bị cáo cho xe tăng tốc lấn trái đường để vượt xe ô tô biển số 67L-9184 chạy cùng chiều phía trước, khi vượt được nửa thân xe ô tô thì đụng vào xe mô tô biển số 67K9-8795 do Chung Gia Ph điều khiển theo chiều ngược lại, sau khi đụng nhau hai xe mô tô đều ngã, bị cáo bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu. Sau đó mới biết Ph chết tại chỗ, Hữu chết trên đường đi cấp cứu.

[3] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các biên bản hiện trường, khám nghiệm phương tiện, Bản giám định pháp y về tử thi, Kết luận giám định pháp y tâm thần cũng như lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu thập được.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-11-2015, bị cáo Lê Ngọc G điều khiển xe mô biển số 67AN-001.69 chở ba đứa con chạy theo hướng xã Lương An Trà, huyện T T đi xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Khi đến Km 15 +370 thuộc tỉnh lộ Tri Tôn-Vàm Rầy, do trời sắp mưa nên bị cáo tăng tốc cho xe lấn trái đường để vượt xe ô tô biển số 67L-9184 chạy cùng chiều phía trước, do thiếu quan sát, không làm chủ được tay lái đã đụng vào xe mô tô biển số 67K9-8795 do Chung Gia Ph điều khiển theo chiều ngược lại hậu quả làm ông Ph và Hữu con bị cáo tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ ngày 01-01-2018, ngày Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khi có ý thức rõ ràng, dù biết rằng hành vi lái xe vượt ẩu, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn theo quy định là trực tiếp xâm

phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, nhưng do bị cáo cầu thả vì tự tin mình sẽ điều khiển xe vượt được, hơn nữa bị cáo không làm chủ được tay lái khi tham gia giao thông nên đã gây tai nạn, hậu quả làm ông Ph và em Hữu tử vong.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của ông Ph, em Hữu mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, càng nguy hiểm hơn khi bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã vượt xe cùng chiều mà thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn cho những người cùng tham gia giao thông, cần phải áp dụng chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có sự thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, đã khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng, ngày 23-4-2021 đã nộp thêm tại Chi cục thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng và đồng ý bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy tại điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đồng thời cũng gánh chịu hậu quả mất một đứa con sau tại nạn, vì vậy xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trịnh Diệp Th (vợ ông Ph) đã nhận tiền hỗ trợ của bị cáo 10.000.000 đồng, bà Thúy yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí mai táng 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại. Nhận thấy, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận, do ngày 23-4-2021 chồng bị cáo là Trần Văn C đã nộp số tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T T nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho bà Thúy số tiền 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C không có yêu cầu gì đối với số tiền đã nộp khắc phục hậu quả nên không xem xét.

[7] Về tang vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 mảnh vỡ bằng nhựa, màu xám, hình dạng phức tạp, kích thước 17,5 x 09 x 0,6 cm, đây là vật không có giá trị nên tuyên bố tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án 03-6-2021 (ngày ba tháng sáu hai nghìn không trăm hai mươi một).

Giao bị cáo Lê Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trịnh Diệp Th số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005950 ngày 23-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T T, bị cáo còn phải bồi thường thêm cho bà Thúy số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T T tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng nhằm đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ bằng nhựa, màu xám, hình dạng phức tạp có kích thước 17,5 x 09 x 0,6 cm (do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T T quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-5-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T T).

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Bị cáo Lê Ngọc G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng chung tiền án phí mà bị cáo phải chịu là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- CA huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THSHS;
- BC;
- DS;
- Lưu HS.

Đ V H

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng Chau Khiêng Sóc

Đ V H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- CA huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THSHS;
- BC;
- DS;
- Lưu HS.

Đ V H